

Số: **20/2022/QĐST-DS**

Ninh Hòa, ngày 13 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 05 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn T** – Sinh năm 1970

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn:* Ông **Võ H** – Sinh năm 1962

Bà **Nguyễn Thị L** – Sinh năm 1969

Cùng nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ tranh chấp: Ông Võ H và bà Nguyễn Thị L phải trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 72.000.000đ (*Bảy mươi hai triệu đồng*). Phương thức thanh toán cụ thể như sau: Mỗi tháng trả 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) vào ngày 28 H tháng, thời gian trả bắt đầu từ ngày 28/6/2022 cho đến khi trả hết nợ.

2.2. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn T và ông Võ H, bà Nguyễn Thị L thỏa thuận mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ án phí dân sự sơ thẩm là 900.000đ.

Ông Võ H và bà Nguyễn Thị L phải nộp 900.000đ (*Chín trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn T phải nộp 900.000đ (*Chín trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 900.000đ (*Chín trăm ngàn đồng*) theo biên

lai thu tạm ứng án phí, L phí Tòa án số AA/2021/0004678 ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã N.

Quy định chung: Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành các khoản tiền trên thì phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Huỳnh Tường Viên